

# Tín hiệu vẫn chưa rõ ràng

## Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,519 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán đã quay trở lại và chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 280 tỷ đồng. Đáng chú ý, hoạt động bán ròng tập trung chủ yếu trên HPG, NVL, và VCB.

## Đồ thị VN30 Future: Đà tăng chưa bền vững

VN30F2112 điều chỉnh trong phiên trước và đà tăng từ giai đoạn phục hồi vẫn chưa bền vững. Cụ thể, hợp đồng này giao dịch quanh các đường MA chủ đạo, giai đoạn tích lũy có thể xuất hiện. Vùng 1,450 điểm sẽ là vùng hỗ trợ chủ đạo trong ngắn hạn trong khi vùng 1,580 điểm là vùng kháng cự quan trọng.

## Chiến lược đầu tư

VN30F2112 có thể bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn. Do vậy, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu mua bán tin cậy hơn.

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,519.5	(0.7)					
VN30F2112	1,520.5	(0.8)	157,801	31,295	1,530	16/12/2021	6
VN30F2201	1,518.5	(0.6)	400	711	1,531	20/01/2022	41
VN30F2203	1,511.5	(1.0)	364	181	1,532	17/03/2022	97
VN30F2206	1,515.5	(0.2)	49	295	1,534	16/06/2022	188

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Đăng Lê**  
dang.lh@kisvn.vn

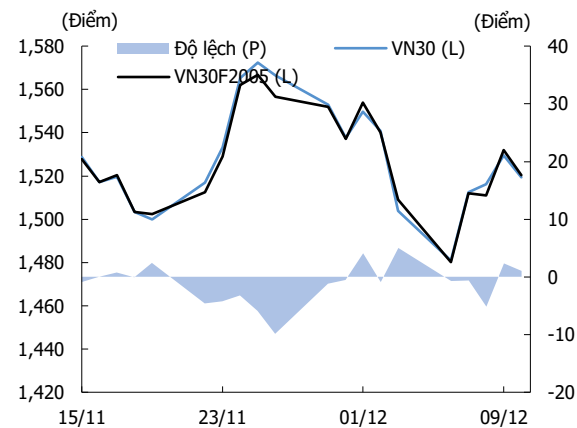
### Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

Published on TradingView.com, December 12, 2021 22:53:13 +07  
 VN30F2112, 60 O:1514.00 H:1525.30 L:1513.50 C:1520.50



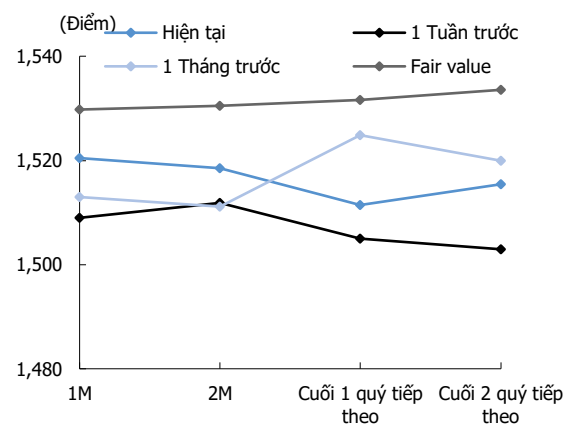
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

### Hình 2. Basis spread



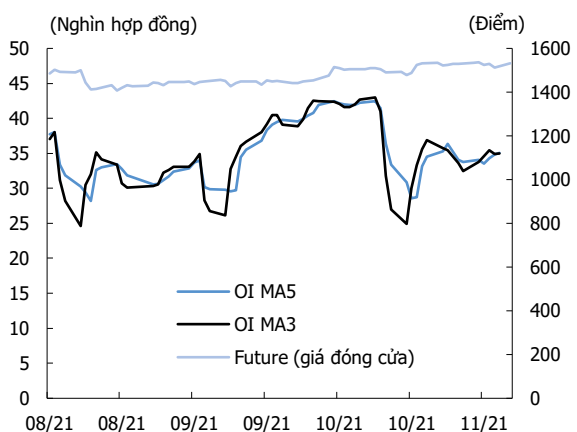
Nguồn: Bloomberg, KIS

### Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



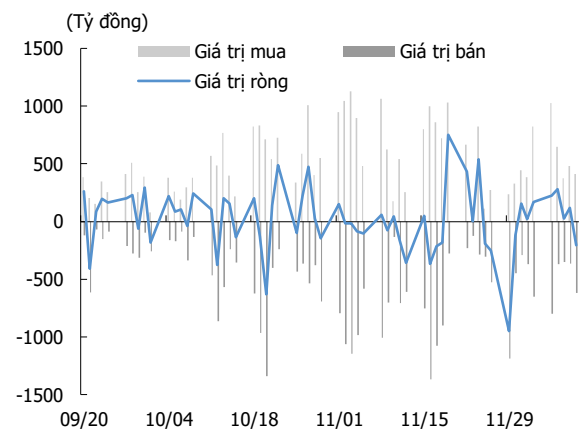
Nguồn: Bloomberg, KIS

### Hình 4. Open interest



Nguồn: Bloomberg, KIS

### Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	90,245	5.49	33,400	0.3	9.3	2.12	5,108	30.0	38,200	19,600
BID	BIDV	Tài chính	179,382	0.51	44,600	1.4	18.2	2.17	1,916	16.7	50,600	36,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	43,649	0.31	58,800	1.7	23.8	2.05	1,507	26.4	71,200	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	161,233	1.73	33,550	(0.6)	9.7	1.70	10,614	25.3	42,535	22,314
FPT	FPT Corp	CNTT	86,936	5.29	95,800	(1.2)	21.6	5.12	2,068	49.0	101,800	48,696
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	184,888	0.66	96,600	(2.1)	22.6	3.76	1,637	2.7	128,400	72,500
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	150,000	0.43	37,500	0.4	30.1	3.05	4,038	0.6	43,300	19,900
HDB	HDBank	Tài chính	61,161	3.06	30,700	(0.2)	10.9	2.22	4,569	17.1	33,950	16,160
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	207,991	8.03	46,500	(1.3)	6.6	2.47	26,522	24.4	58,400	27,407
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	30,732	1.43	47,800	(0.6)	25.8	3.15	2,757	31.5	51,100	24,727
MBB	MBBank	Tài chính	107,115	4.21	28,350	(0.7)	9.6	1.91	12,192	23.2	32,926	15,303
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	181,448	5.19	153,700	(0.2)	75.7	8.43	1,181	32.1	159,700	80,000
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	95,591	4.45	134,100	0.1	21.9	5.09	1,431	49.0	145,500	75,333
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	166,517	4.17	113,000	(1.7)	47.5	4.87	2,931	8.0	123,600	45,619
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	48,637	1.37	98,700	(0.1)	30.4	7.77	4,226	3.3	99,800	34,182
PLX	Petrolimex	Năng lượng	67,723	0.48	53,300	(1.5)	20.1	2.76	1,991	17.1	62,400	45,500
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	22,123	1.27	97,300	(1.2)	8.1	3.98	661	47.4	112,000	73,000
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	38,055	0.54	16,250	5.2	13.1	1.26	17,894	2.9	16,350	9,980
SAB	SABECO	TD thiết yếu	97,667	0.77	152,300	(0.1)	25.9	4.60	154	62.7	211,000	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	52,064	2.42	53,000	(1.5)	24.4	3.85	15,870	38.8	57,700	14,797
STB	Sacombank	Tài chính	53,917	3.66	28,600	(0.9)	15.3	1.62	16,671	17.4	33,900	15,450
TCB	Techcombank	Tài chính	176,248	8.20	50,200	(0.4)	10.1	2.01	14,542	22.5	58,600	25,050
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	60,927	2.62	52,000	1.6	11.7	2.46	5,399	29.5	53,500	22,000
VCB	Vietcombank	Tài chính	370,888	2.92	100,000	0.8	17.6	3.39	951	23.6	117,200	85,500
VHM	Vinhomes	Bất động sản	352,268	6.18	80,900	(0.9)	9.8	4.01	6,981	23.1	93,769	64,154
VIC	VinGroup	Bất động sản	392,318	8.02	103,100	(3.6)	82.6	3.86	2,926	13.5	129,689	82,222
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	67,431	2.41	124,500	0.8	30.1	3.98	871	16.5	138,500	105,800
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	180,363	5.16	86,300	(0.8)	19.1	5.80	3,302	54.5	117,200	84,000
VPB	VPBank	Tài chính	159,148	7.40	35,800	0.6	12.9	2.55	13,305	15.2	40,722	15,444
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	68,965	1.61	30,350	(0.3)	31.8	2.26	7,084	29.5	38,300	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.